

Số: /TB-BV

Hà Giang, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về nhu cầu thực hiện các gói thầu: Bảo dưỡng bảo trì, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [98/2021/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC, ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [58/2016/TT-BTC](#) ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2023, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ/HĐND, ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 1553/SYT-KHTC, ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Sở Y tế Hà Giang về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong phân cấp, thẩm quyền theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND;

Căn cứ Công văn số 732/SYT-KHTC ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế Hà Giang, Về việc chủ trương thực hiện bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, mua sắm TTBYT để thực hiện các kỹ thuật mới của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang thực hiện công khai thông tin về nhu cầu thực hiện các gói thầu: Bảo dưỡng bảo trì, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị y tế theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Báo giá (theo Mẫu tại phụ lục 2 đính kèm Công văn này) của các đơn vị được dán kín, mặt ngoài ghi người nhận là Ths Nguyễn Văn Trung – Phó phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (Địa chỉ: Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang).

Bệnh viện yêu cầu các đơn vị gửi kèm theo báo giá 01 Bộ tờ khai hải quan (nếu là hàng hóa nhập khẩu) trong đó hóa đơn nhập khẩu không xóa giá của hàng hóa đã nhập khẩu có cùng model, cùng cấu hình kỹ thuật với hàng hóa trong báo giá.

Đối với dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì: Yêu cầu các đơn vị báo giá khảo sát thực tế trước khi báo giá (Gặp trực tiếp phòng VTTBYT để khảo sát).

Căn cứ vào năng lực và khả năng của mình các đơn vị có thể báo giá từ một hoặc toàn bộ theo danh mục tại Phụ lục 1.

Thời gian nhận báo giá trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng Thông báo báo giá.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Giang;
- Đăng website Sở Y tế Hà Giang;
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Hồ sơ thầu.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Văn

Phụ lục 1
Kèm theo Thông báo số TB-BV, ngày tháng năm 2023

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
A	Mua sắm thiết bị y tế		
I	Tủ clean been (tủ sạch)	Cái	1
II	Máy li tâm	Cái	2
III	Buồng đếm tinh trùng	Cái	1
IV	Tủ ấm	Cái	1
V	Kính hiển vi	Cái	1
VI	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Cái	1
VII	Hệ thống XQ kỹ thuật số hai tấm thu nhận ảnh	Hệ thống	1
VIII	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ	1
1	Cán dao mổ, số 4, dài 135mm	Cái	1
2	Cán dao mổ, số 3, dài 125mm	Cái	1
3	Dụng cụ nạo róc Killian, cong, hai đầu, nhọn/tù, dài 185mm	Cái	1
4	Dụng cụ bẫy xương Halle, cong nhẹ, đầu tù, dài 180mm, đầu rộng 3,30mm	Cái	1
5	Dụng cụ phẫu tích thân kinh Toennis, cong nhẹ, hai đầu, tù/tù, dài 240mm	Cái	1
6	Dụng cụ róc xương Pennybacker, cong, đầu nhọn, dài 165mm, đầu rộng 6mm	Cái	1
7	Dụng cụ róc xương Langenbeck, thẳng, đầu nhọn, dài 190mm, đầu rộng 16mm	Cái	1
8	Vén não Noir, hai đầu, linh động, cỡ nhỏ, dài 200mm, hai đầu 8/4 mm	Cái	1
9	Vén não Noir, hai đầu, linh động, cỡ vừa, dài 200mm, hai đầu 13/6 mm	Cái	1
10	Vén não Noir, hai đầu, linh động, cỡ lớn, dài 200mm, hai đầu 17/9 mm	Cái	1
11	Thìa nạo xương, ngang 4.4 mm, dài 180 mm	Cái	1
12	Nhíp mô, ngàm có răng 1x2, dài 180mm	Cái	1
13	Nhíp mô Cushing, thẳng, ngàm có răng 1x2, dài 180mm	Cái	1

14	Nhíp phẫu tích Brophy, mảnh, thẳng, ngàm có khóa, dài 200mm	Cái	1
15	Kẹp phẫu tích Micro-Adson, mảnh, dài 120mm	Cái	1
16	Kìm găm xương Frykholm, gấp góc bên, hoạt động đôi, dài 240mm	Cái	1
17	Kìm găm xương trợ lực mạnh, ngàm cong, dài 240 mm	Cái	1
18	Ống hút Fergusson, trục Luer, cách điện, dài 180mm, đường kính 4mm, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm	Cái	1
19	Ống hút Fergusson, trục Luer, dài 195mm, chiều dài hoạt động 110mm, đường kính 2,50mm, dùng cho ống hút có đường kính 6-9mm	Cái	1
20	Ống hút Fergusson, trục Luer, dài 215mm, chiều dài hoạt động 130mm, đường kính 1,50mm, dùng cho ống hút có đường kính 6-9mm	Cái	1
21	Banh tự giữ Anderson-Adson, 4 x4 răng, nhọn, có khóa cài, dài 190mm	Cái	1
22	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, mảnh, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 180mm	Cái	1
23	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, mảnh, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 230mm	Cái	1
24	Kéo phẫu tích Toennis-Adson, rất mảnh, cong, mũi tù/tù, dài 175mm	Cái	1
25	Kéo vi phẫu Yasargil, thẳng, cán hình lưỡi lê, 1 ngàm có khóa, mũi nhọn/nhọn, cán có lỗ, dài 200mm, chiều dài hoạt động 80mm	Cái	1
26	Kẹp mang kim Crile-Wood Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 145mm	Cái	1
27	Kẹp mang kim Crile-Wood Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 185mm	Cái	1
28	Kẹp mang kim Crile-Wood Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 200mm	Cái	1
29	Kẹp mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,50mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 205mm	Cái	1
30	Ống chọc dò não thất Cushing-Cairns, thẳng, đầu tù, thân chia đoạn, dài 110mm, chiều dài hoạt động 95mm, đường kính 2,30mm	Cái	3
31	Dụng cụ găm cột sống Kerrison Noir, kiểu chuẩn, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được,	Cái	1

	dài 180mm, ngàm rộng 3mm, ngàm mở 10mm, sử dụng cùng JF120R		
32	Dụng cụ găm cột sống Kerrison Noir, kiểu chuẩn, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được, dài 180mm, ngàm rộng 4mm, ngàm mở 12mm, sử dụng cùng JF120R	Cái	1
33	Kẹp khối u Yasargil, ngàm tròn, hình thìa, cán hình lưới lê, cán có lỗ, dài 220mm, đường kính ngàm 3mm	Cái	1
34	Kẹp phẫu tích Hastled-Mosquito, cong, mảnh, dài 125mm	Cái	8
35	Kẹp sừng Backhaus, dài 110mm	Cái	5
36	Nắp trong hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, dòng cổ điển, loại chuẩn 1/1, màu xanh lá cây, kích thước 582 x 291 x 36mm	Cái	1
37	Đáy hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, không có lỗ thoát khí, loại chuẩn, cỡ 1/1, kích thước ngoài 592 x 274 x 187mm, kích thước trong 544 x 258 x 172mm	Cái	1
38	Khay lưới bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại chuẩn 1/1, có chân, kích thước 540 x 253 x 76 mm	Cái	1
39	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendoerfer, cong, dài 225mm	Cái	3
40	Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, dài 245mm	Cái	2
41	Khay đựng hình quả thận, dài 250mm	Cái	1
42	Bát đựng bệnh phẩm, dài 151mm, cao 73mm, rộng 100mm, dung tích 1000ml	Cái	1
43	Bát đựng bệnh phẩm, dài 111mm, cao 72mm, rộng 56mm, dung tích 300 ml	Cái	2
IX	Bộ dụng cụ phẫu thuật sơ sinh – Nong hậu môn – Kim endo	Bộ	1
1	Cán dao số 3	Cái	1
2	Cán dao số 7	Cái	1
3	Kéo phẫu thuật cong, tù/tù, dài 14.5CM	Cái	1
4	Kéo phẫu tích cán vàng MAYO, cong, tù/tù, dài 17.0CM	Cái	1
5	Kéo phẫu thuật cong, nhọn/nhọn, dài 14.5CM	Cái	1
6	Kẹp mô tiêu chuẩn, thẳng, 1X2 răng, dài 14.5CM	Cái	2
7	Kẹp phẫu tích tiêu chuẩn, thẳng, dài 14.5CM	Cái	2

8	Kẹp mang kim MAYO-HEGAR cán vàng, dài 18.0CM	Cái	2
9	Kẹp răng chuột ALLIS, 5X6 răng, dài 15CM	Cái	2
10	Kẹp ruột BABCOCK, dài 16CM	Cái	2
11	Kẹp FOERSTER-BALLENGER, thẳng, ngàm răng cưa, dài 25CM	Cái	1
12	Kẹp mạch máu OCHSNER-KOCHER thẳng dài 20CM	Cái	1
13	Kẹp mạch máu KELLY-RANKIN cong dài 16CM	Cái	12
14	Kẹp mạch máu HALSTED-MOSQUITO thẳng dài 12.5CM	Cái	10
15	Móc GILLIES, dài 18CM, Fig.1	Cái	2
16	Clamp kẹp ruột BABY-KOCHER, thẳng, dài 13CM	Cái	4
17	Kẹp khăn BACKHAUS, dài 13CM	Cái	6
18	Banh GELPI, dài 14CM	Cái	1
19	Banh DOYEN, kích thước 50X85MM, dài 25CM	Cái	1
20	Đè bụng/ruột dễ uốn, dài 33CM, rộng 40MM	Cái	2
21	Banh COLLIN-HARTMANN, dài 16CM	Cái	2
22	Bộ banh PARKER- LANGENBECK US-ARMY Fig 1+2	Cái	2
23	Bộ banh FARABEUF, Fig 1+2, dài 15CM	Cái	2
24	Bộ banh FARABEUF, Fig 1+2, dài 12CM	Cái	2
25	Ống hút YANKAUER, dài 270mm	Cái	2
26	Bộ que nong cổ tử cung HEGAR 8 cái 3/4-17/18MM	Cái	2
27	Hộp đựng dụng cụ		
	Đáy hộp tiết trùng, không đục lỗ, kích thước 465X280X100MM	Cái	1
	Nắp hộp tiết trùng, có đục lỗ, màu xanh, kích thước 465X280MM	Cái	1
	Khay lưới kích thước 405X245X30mm	Cái	1
X	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng trẻ em	Bộ	1
1	Kẹp khăn BACKHAUS, dài 8CM	Cái	6
2	Kẹp FOERSTER-BALLENGER, thẳng, ngàm răng cưa, dài 25CM	Cái	2
3	Kẹp phẫu tích ADSON, dài 12CM	Cái	2
4	Kẹp mô ADSON, 1X2 răng, dài 12CM	Cái	2
5	Kẹp mô GILLIES, 1X2T, dài 15CM	Cái	2
6	Kẹp phẫu tích MC INDOE, dài 15CM	Cái	2
7	Cán dao số 3	Cái	1

8	Kéo phẫu tích cán vàng MAYO, Super Cut, thẳng, tù/tù, dài 14.5CM	Cái	1
9	Kéo phẫu tích METZENBAUM cán vàng, Super Cut, thẳng, tù/tù, dài 14.5CM	Cái	1
10	Kéo phẫu tích METZENBAUM cán vàng, Super Cut, cong, tù/tù, dài 14.5CM	Cái	1
11	Kẹp mạch máu HALSTED-MOSQUITO cong dài 12.5CM	Cái	8
12	Kẹp mạch máu CRILE cong dài 14CM	Cái	8
13	Kẹp mạch máu SPENCER-WELLS thẳng 13CM	Cái	2
14	Kẹp BABCOCK, cán vàng, dài 16CM	Cái	2
15	Kẹp ruột JUDD-ALLIS, 3X4T, dài 19CM	Cái	4
16	Kẹp kim CRILE-WOOD cán vàng, dài 15CM	Cái	1
17	Kẹp kim CRILE-WOOD cán vàng, dài 18CM	Cái	1
18	Kẹp mang kim DE BAKEY cán vàng, dài 18.0CM	Cái	1
19	Kẹp phẫu tích SINGLEY-TUTTLE, dài 23CM	Cái	1
20	Bẫy xương hai đầu MCDONALD, dài 19CM	Cái	1
21	Kẹp mũi xoang LISTER, dài 16CM	Cái	1
22	Ống hút YANKAUER, dài 270mm	Cái	1
23	Ống hút POOLE, đường kính 8mm, dài 220mm	Cái	1
24	Banh DESMARRES, kích thước 12MM, dài 13CM	Cái	2
25	Banh KOCHER, kích thước 60X25MM, dài 23CM	Cái	2
26	Banh KOCHER-LANGENBECK, kích thước 25X6MM, dài 21CM	Cái	2
27	Banh KOCHER-LANGENBECK, kích thước 40X11MM, dài 21CM	Cái	2
28	Banh DEAVER, rộng 22MM, dài 21.5CM	Cái	2
29	Banh ổ bụng GOSSET, độ mở 100MM	Cái	1
30	Vòng giữ dụng cụ MAYO, 14CM	Cái	2
31	Ống hút ANDREW-PINCHON, dài 235mm	Cái	1
32	Đè bụng/ruột dễ uốn, 200X12MM	Cái	1
33	Đè bụng/ruột dễ uốn, 200X17MM	Cái	1
34	Đè bụng/ruột dễ uốn, 250X25MM	Cái	1
35	Hộp đựng dụng cụ		
	Đáy hộp tiết trùng, không đục lỗ, kích thước 465X280X100MM	Cái	1
	Nắp hộp tiết trùng, có đục lỗ, màu xanh, kích thước 465X280MM	Cái	1
	Khay lưới kích thước 405X245X30mm	Cái	1
XI	Bộ phẫu thuật mổ mở đầu mặt cổ	Bộ	1

1	Đáy hộp đựng và bảo quản dụng cụ KT 592 x274 x185mm	Cái	01
2	Nắp hộp 582x291x36mm	Cái	01
3	Khay lưới bảo quản dụng cụ KT540x254x70mm	Cái	01
4	Kẹp sãng Backhaus cong , nhọn dài 135mm	Cái	05
5	Kẹp gấp bông Foerster-Ballen,thẳng, ngàm khuyết có răng cưa hình oval, dài245mm	Cái	01
6	Cán dao mổ số 3dài 125 mm	Cái	01
7	Cán dao mổ số 4 dài 125mm	Cái	01
8	Kéo phẫu tích lexer Durogip TC bản hẹp ,cong ,mũi tù, cán vàng dài165mm	Cái	01
9	Kéo phẫu thuật Mayo Durogip TC,cong, lưỡi vát , mũi tù, cán vàng dài 170mm	Cái	01
10	Kéo phẫu tích Metzenbaum mảnh cong, mũi tù cán vàng dài 180 mm	Cái	02
11	Kẹp phẫu tích Baby-Mosquito mảnh cong,dài 100mm	Cái	10
12	Kẹp động mạch Crile mảnh , cong, đầu tù dài 140 mm	Cái	10
13	Kẹp mạch máu không chấn thương pean Atraumata cong , ngàm có răng De Bakay dài 15mm	Cái	2
14	Nhíp mô thẳng , cỡ trung bình , ngàm có răng 1x2, dài 160mm	Cái	02
15	Nhíp mô Adson mảnh thẳng ngàm có răng 1x2 dài 150mm	Cái	02
16	Nhíp không chấn thương De Bakay Atraumata thẳng có ngàm răng De Bakay dài 150mm, ngàm rộng 1,5mm	Cái	02
17	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ gấp góc 90 độ dài140 mm	Cái	01
18	Kẹp phẫu tích Gemini gấp góc phải dài 180mm	Cái	01
19	Kẹp phẫu tích mô Allis thẳng , có ngàm răng 5x6 dài 155mm	Cái	03
20	Banh tự giữ Wailaner 3x4 răng tù dài 130mm	Cái	01
21	Farabeuf loại nhỏ hai đầu dài 125mm bộ gồm hai chiếc ,KT 22x10mm, 28x12mm,32x12mm	Cái	2
22	Farabeuf (Bánh vết mổ) loại lớn, ngành nông dài 200mm KT 47x13mm, 37x25m, 45x25mm	Cái	2
23	Ống hút Fergusson, trục Luer dài 180mm. đườn kính 4mm	Cái	1

24	Bipola đầu nhọn dài 185mm	Cái	2
25	Bát đựng dung dịch dài 155mm, cao 73mm , rộng 100mm, dung tích 100ml	Cái	02
26	Kẹp mang kim De Bakey Durogip TC thẳng, bước răng 0,4mm. kẹp chỉ 4/0-6/ cán vàng dài 180mm	Cái	02
27	Kẹp mang kim Hegar- Mayo Durogip TC thẳng, bước răng 0,5mm dành cho chỉ 3/0 dài 185mm	Cái	02
28	Banh mạch máu vết thương Koenig dài 180mm KT Lưỡi 13x13mm	Cái	01
29	Kéo cắt chỉ dài 145mm	Cái	1
30	Kìm cắt xương cong dài 185 mm	Cái	01
31	Dụng cụ róc xương cong, 1 đầu nhọn, lưỡi rộng 15 mm dài 230 mm	Cái	01
32	Kìm găm xương dài 180mm	Cái	01
B	Sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì		
I	Sửa chữa Ống nội soi dạ dày fuji	Cái	1
II	Sửa chữa Ống nội soi đại tràng fuji	Cái	1
III	Bảo dưỡng, bảo trì Hệ thống DSA	Hệ thống	1
IV	Bảo dưỡng, bảo trì Máy tán sỏi nội soi	Cái	2
V	Bảo dưỡng, bảo trì Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Cái	1
VI	Bảo dưỡng, bảo trì Nồi hấp nhiệt độ cao	Cái	3
VII	Bảo dưỡng, bảo trì Máy giặt	Cái	5
VIII	Bảo dưỡng, bảo trì Máy sấy	Cái	2

Phụ lục 2

Kèm theo Thông báo số TB-BV, ngày tháng năm 2023

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Số ĐT:

....., ngày tháng.....năm.....

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

“Tên đơn vị” gửi bảng báo giá hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của Bệnh viện, chi tiết như sau:

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai
I	Tên thiết bị y tế: ???						
1	YÊU CẦU CHUNG						
	Năm sản xuất: 2022 trở đi						
	Đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ???						
	Môi trường hoạt động: ???						
	Xuất xứ (hãng sản xuất, nước sản xuất, hãng nước chủ sở hữu): ???						

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai
	Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT- BYT: ???						
	Phân loại trang thiết bị y tế: ???						
2	YÊU CẦU KỸ THUẬT CỤ THỂ						
	Chất lượng: Sản phẩm mới 100%						
	Nguồn điện: Phù hợp với lưới điện Việt Nam						
	Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng						
3	CẤU HÌNH						
3.1	Cấu hình chung						
3.2	Cấu hình cụ thể						
II	Tên thiết bị y tế: ???						
...	...						
...	...						
	Tổng						

Giá trên đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Tạm ứng: Không hoặc tối đa 50% giá trị gói thầu.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hoặc ngày bên bán cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp pháp của hàng hóa.

.....

Đại diện đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ họ tên)
Lưu ý: Chữ ký mực xanh và đóng dấu
tươi mực đỏ.